TOÀ ÁN NHÂN DÂN **H. HÒA VANG - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 22/9/2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị

Bà Lê Thị Hoàng Thương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý 31/2021/TLST-HNGĐ ngày 05/4/2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2021/QĐXX-ST ngày 01 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự**:**

1. Nguyên đơn: Bà Đặng Thị V, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn H, xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê Kim Q, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn H, xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện đề ngày 16/3/2021, quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là bà Đặng Thị V trình bày:***

Bà và ông Lê Kim Q xây dựng gia đình với nhau vào năm năm 2006, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung tại địa chỉ thôn H, xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng sống chung thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, ông Q thường xuyên uống rượu say về gây gỗ đánh đập vợ con, không đưa tiền để nuôi con. Từ năm 2013 đến nay vợ chồng sống ly thân, tuy ở chung một nhà nhưng việc ai người ấy làm, ăn riêng, ngủ riêng, sinh hoạt riêng. Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông Q nữa, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Q.

Về quan hệ con chung: Bà xác định bà và ông Q có 02 con chung tên là Lê Thị Thu H2, sinh ngày 20/7/2006 và Lê Thị Tường V, sinh ngày 18/5/2013. Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con và không yêu cầu ông Q phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Ông Lê Kim Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản ghi ý kiến gửi Tòa án:***

** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:* Giấy chứng nhận kết hôn, bản sao giấy khai sinh của con chung, bản sao CMND và Sổ hộ khẩu của nguyên đơn, bị đơn; bản tự khai của nguyên đơn, biên bản xác minh tại địa phương của Tòa án, đơn trình bày nguyện vọng của con chung.

***** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn không chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Đặng Thị V và áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình xử cho bà Đặng Thị V được ly hôn ông Lê Kim Q; về con chung: Đề nghị xử giao 02 con chung cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng, ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung: Bà V không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến. Về án phí sơ thẩm bà V phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Đặng Thị V khởi kiện bị đơn là ông Lê Kim Q về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", bị đơn có địa chỉ nơi cư trú tại huyện Hòa Vang. Do vậy, đây là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Đặng Thị V và ông Lê Kim Q xây dựng gia đình với nhau có đăng ký kết hôn vào 2006 tại UBND xã H1, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hội đủ các điều kiện do Luật hôn nhân và gia đình quy định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bà V xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng nên tha thiết xin ly hôn, còn ông Q vắng mặt không có ý kiến phản hồi. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Quá trình sống chung thì giữa vợ chồng bà V và ông Q xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình quan điểm sống không hợp, qua xác minh tại địa phương thì giữa vợ chồng bà V và ông Q có xảy ra mâu thuẫn cải vã nhau, nhiều lần ông Q uống rượu bia về nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, bà V bồng con đi khỏi nhà. Ông Q đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vắng mặt và không có ý kiến phản hồi nên thể hiện ý chí không mong muốn hàn gắn mâu thuẫn và níu kéo cuộc hôn nhân này. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng bà V và ông Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà V là chính đáng, phù hợp với pháp luật nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho bà V được ly hôn đối với ông Q.

[2] Về con chung: Bà V và ông Q có 02 con chung tên là Lê Thị Thu H2, sinh ngày 20/7/2006 và Lê Thị Tường V, sinh ngày 18/5/2013. Ly hôn, bà V có nguyện vọng được nuôi 02 con chung. Xét thấy, con Lê Thị Tường V còn nhỏ, con Lê Thị Thu H2 có nguyện vọng được ở cùng mẹ nên Hội đồng xét xử thấy cần giao 02 con cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng là đảm bảo cho sự chăm sóc, nuôi dưỡng và phù hợp với nguyện vọng của con chung. Ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con do bà V không yêu cầu. Các bên đương sự vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Bà V xác định không có và yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn: 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* bà V phải chịu theo quy định của pháp luật.

[6] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 235, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, Q lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị V đối với ông Lê Kim Q về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Đặng Thị V được ly hôn ông Lê Kim Q.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên là Lê Thị Thu H2, sinh ngày 20/7/2006 và Lê Thị Tường V, sinh ngày 18/5/2013 cho bà Đặng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng; ông Lê Kim Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung, các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đặng Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí Dân sự sơ thẩm về việc ly hôn 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* bà Đặng Thị V phải chịu nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 8186 ngày 01/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Bà Đặng Thị V đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Án xử công khai sơ thẩm, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- UBND xã Hòa Phong
(Số ĐKKH: 07 ngày 31/3/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Anh Tuấn